

BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH CÁC PHIÊN BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2016, NĂM 2018
CHUYÊN NGÀNH ĐỊA SINH THÁI VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ	Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi
			164	LT+TN+ĐA+TT+LV						164	
BẠC		CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016	164						CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018	164	
I		Kiến thức giáo dục đại cương	57						Kiến thức giáo dục đại cương	57	
I.1		Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc	48						Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc	48	
1	4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin 1	2	30		KKHCB	Nguyên lý chủ nghĩa Mác- Lê Nin	4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin 1	2	
2	4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin 2	3	45		KKHCB	Nguyên lý chủ nghĩa Mác- Lê Nin	4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin 2	3	
3	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	45		KKHCB	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		KKHCB	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
5	4020103	Pháp luật đại cương	2	30		KKHCB	Pháp luật	4020103	Pháp luật đại cương	2	
6	4010601	Tiếng Anh 1	3	45		KKHCB	Ngoại ngữ	4010601	Tiếng Anh 1	3	
7	4010602	Tiếng Anh 2	3	45		KKHCB	Ngoại ngữ	4010602	Tiếng Anh 2	3	
8	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	15		KKHCB	Giáo dục thể chất	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	
9	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	15		KKHCB	Giáo dục thể chất	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	
10	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	15		KKHCB	Giáo dục thể chất	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	
11	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	15		KKHCB	Giáo dục thể chất	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	
12	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	15		KKHCB	Giáo dục thể chất	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	
13	4010101	Đại số	3	45		KKHCB	Toán	4010101	Đại số	3	
14	4010102	Giải tích 1	4	60		KKHCB	Toán	4010102	Giải tích 1	4	
15	4010103	Giải tích 2	3	45		KKHCB	Toán	4010103	Giải tích 2	3	
16	4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3	45		KKHCB	Lý	4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3	
17	4010202	Vật lý đại cương 2 + TN	3	45		KKHCB	Lý	4010202	Vật lý đại cương 2 + TN	3	
18	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3	45		KKHCB	Hóa	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3	
19	4080201	Tin học đại cương (dùng cho Kỹ thuật)	3	45		Tin	Tin học cơ bản	4080201	Tin học đại cương (dùng cho Kỹ thuật)	3	
20	4300101	Giáo dục quốc phòng 4 tuần	3	45			Khoa Quân sự	4300101	Giáo dục quốc phòng 4 tuần	3	
I.2		Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	9						Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	9	
21	4010105	Xác suất thống kê	2	30		KKHCB	Toán	4010105	Xác suất thống kê	2	
22	4010305	Hóa phân tích phần 1 + TN	3	30	15	KKHCB	Hóa	4010305	Hóa phân tích phần 1 + TN	3	
23	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	3	45		KKHCB	Hóa	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	3	
24	4010502	Cơ học lý thuyết 2	2	30		KKHCB	Cơ lý thuyết	4010502	Cơ học lý thuyết 2	2	
25	4010109	Logic đại cương	2	30		KKHCB	Toán	4010109	Logic đại cương	2	
26	4010110	Toán tối ưu	2	30		KKHCB	Toán	4010110	Toán tối ưu	2	
27	4010406	Hình họa và Vẽ kỹ thuật + BTL	3	45		KKHCB	Hình họa	4010406	Hình họa và Vẽ kỹ thuật + BTL	3	
II		Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	25						Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	25	
28	4110101	Hóa học môi trường + TN	3	30	15		Môi trường cơ sở	4110101	Hóa học môi trường + TN	3	
29	4110102	Phân tích môi trường	2	30			Môi trường cơ sở	4110102	Phân tích môi trường	2	
30	4110103	Quá trình thủy lực trong Công nghệ môi trường	2	30			Môi trường cơ sở	4110103	Quá trình thủy lực trong Công nghệ môi trường	2	
31	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong Công nghệ môi trường	2	30			Môi trường cơ sở	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong Công nghệ môi trường	2	
32	4110105	Quá trình chuyển khối trong Công nghệ môi trường	3	45			Môi trường cơ sở	4110105	Quá trình chuyển khối trong Công nghệ môi trường	3	
33	4110106	Sinh thái học môi trường	3	45			Môi trường cơ sở	4110106	Sinh thái học môi trường	3	
34	4110107	Vì hóa sinh môi trường + TN	4	45	15		Môi trường cơ sở	4110107	Vì hóa sinh môi trường + TN	4	
35	4110108	Độc học môi trường	2	30			Môi trường cơ sở	4110108	Độc học môi trường	2	
36	4110109	Luật và chính sách môi trường	2	30			Môi trường cơ sở	4110109	Luật và chính sách môi trường	2	
37	4110201	Tiếng Anh chuyên ngành Địa sinh thái & CNMT	2	30			Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110201	Tiếng Anh chuyên ngành Địa sinh thái & CNMT	2	
III		Kiến thức giáo dục chuyên ngành	68						Kiến thức giáo dục chuyên ngành	68	
III.1		Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc	52						Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc	52	
III.1.1		Kiến thức hỗ trợ chuyên ngành	11						Kiến thức hỗ trợ chuyên ngành	11	
38	4040102	Địa chất cơ sở	2	30			Địa chất	4040102	Địa chất cơ sở	2	
39	4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	3	45			Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	3	
40	4110203	Cơ sở Địa sinh thái	2	30			Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110203	Cơ sở Địa sinh thái	2	
41	4110204	Cơ sở Địa môi trường	2	30			Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110204	Cơ sở Địa môi trường	2	
42	4110212	Tại nguyên khí hậu	2	30			Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110212	Tại nguyên khí hậu	2	
III.1.2		Kiến thức chuyên ngành	31						Kiến thức chuyên ngành	31	
43	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải + ĐAMH	3	45			Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	3	Bổ ĐAMH
44	4110207	Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn + ĐAMH	3	45			Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110207	Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	3	Bổ ĐAMH
45	4110301	Quản lý chất thải rắn	2	30				4110301	Quản lý chất thải rắn	2	

46	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	2	
47	4110209	Quản lý môi trường	2	30				Môi trường cơ sở	4110209	Quản lý môi trường	2	
48	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro + ĐAMH	3	45				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	3	Bổ ĐAMH
49	4110302	Ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110302	Ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	2	
50	4070305	Kinh tế môi trường	2	30				Khoa Kinh tế	4070305	Kinh tế môi trường	2	
51	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	2	30				Bộ môn KTM	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	2	
52	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	2	30				Bộ môn KTM	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	2	
53	4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	2	
54	4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	2	
55	4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	2	
56	4110215	Thực tập sinh học	1	15				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110215	Thực tập sinh học	1	
57	4110216	Thực tập Công nghệ môi trường	1	15				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110216	Thực tập Công nghệ môi trường	1	
III.1.3			Kiến thức tự chọn bắt buộc theo các hướng chuyên sâu		10				Kiến thức tự chọn bắt buộc theo các hướng chuyên sâu		10	
III.1.3.1			Chuyên sâu Địa sinh thái và Công nghệ môi trường (10TC)		10				Chuyên sâu Địa sinh thái và Công nghệ môi trường (10TC)		10	
58	4110217	Bảo vệ và cải tạo sinh thái đất	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110217	Bảo vệ và cải tạo sinh thái đất	2	
59	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	2	
60	4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	2	
61	4110233	Giám thiêu, tái chế và tái sử dụng chất thải	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110233	Giám thiêu, tái chế và tái sử dụng chất thải	2	
62	4110213	Sản xuất sạch hơn	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110213	Sản xuất sạch hơn	2	
63	4110222	Vì sinh vật học công nghiệp	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110222	Vì sinh vật học công nghiệp	2	
64	4110223	Cơ sở công nghệ sinh học	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110223	Cơ sở công nghệ sinh học	2	
65	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tài biến địa chất	2	30				Môi trường cơ sở	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tài biến địa chất	2	
III.1.3.2			Chuyên sâu Quy hoạch và quản lý môi trường (10 TC)		10				Chuyên sâu Quy hoạch và quản lý môi trường (10 TC)		10	
66	4110225	Môi trường và an toàn sản xuất	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110225	Môi trường và an toàn sản xuất	2	
67	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	2	
68	4110227	Thông kê môi trường	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110227	Thông kê môi trường	2	
69	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	2	
70	4110228	Kiểm toán chất thải	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110228	Kiểm toán chất thải	2	
71	4110229	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110229	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	2	
72	4110213	Sản xuất sạch hơn	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110213	Sản xuất sạch hơn	2	
73	4110237	Quản lý tài nguyên khoáng sản	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110237	Quản lý tài nguyên khoáng sản	2	
74	4110113	Phương pháp toán và xử lý tài liệu Địa môi trường	2	30				Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110113	Phương pháp toán và xử lý tài liệu Địa môi trường	2	
III.2			Kiến thức chuyên ngành chọn theo khoa		8				Kiến thức chuyên ngành chọn theo khoa		8	
75	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tài biến địa chất	2	30				Khoa Môi trường	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tài biến địa chất	2	
76	4110113	Phương pháp toán và xử lý tài liệu Địa môi trường	2	30				Khoa Môi trường	4110113	Phương pháp toán và xử lý tài liệu Địa môi trường	2	
77	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	2	30				Khoa Môi trường	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	2	
78	4110324	Kỹ thuật năng lượng tái tạo đại cương	2	30				Khoa Môi trường	4110324	Kỹ thuật năng lượng tái tạo đại cương	2	
79	4110325	Nguyên lý khí hóa than và phương pháp khí hóa than trong lòng đất	2	30				Khoa Môi trường	4110325	Nguyên lý khí hóa than và phương pháp khí hóa than trong lòng đất	2	
80	4110122	Công nghệ nano trong môi trường	2	30				Khoa Môi trường	4110122	Công nghệ nano trong môi trường	2	
81	4110117	Đánh giá rủi ro tại biến thiên nhiên	2	30				Khoa Môi trường	4110117	Đánh giá rủi ro tại biến thiên nhiên	2	
82	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	2	30				Khoa Môi trường	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	2	
83	4110326	Công nghệ Wetland xử lý nước thải mô	2	30				Khoa Môi trường	4110326	Công nghệ Wetland xử lý nước thải mô	2	
84	4110327	Luật và chính sách bảo vệ môi trường trong khai thác dầu khí	2	30				Khoa Môi trường	4110327	Luật và chính sách bảo vệ môi trường trong khai thác dầu khí	2	
85	4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường	2	30				Khoa Môi trường	4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường	2	
86	4110118	Môi trường phòng xa	2	30				Khoa Môi trường	4110118	Môi trường phòng xa	2	
87	4110235	Quá trình vật lý trong kỹ thuật môi trường	2	30				Khoa Môi trường	4110235	Quá trình vật lý trong kỹ thuật môi trường	2	
88	4110231	Các quá trình sinh học trong công nghệ môi trường	2	30				Khoa Môi trường	4110231	Các quá trình sinh học trong công nghệ môi trường	2	
89	4110232	Địa hóa sinh thái môi trường	2	30				Khoa Môi trường	4110232	Địa hóa sinh thái môi trường	2	
90	4110328	Kỹ thuật xử lý đuôi quặng và chất thải rắn trong khai thác mỏ	2	30				Khoa Môi trường	4110328	Kỹ thuật xử lý đuôi quặng và chất thải rắn trong khai thác mỏ	2	
91	4110329	Kiểm soát khí độc hại trong khai thác mỏ than hầm lò	2	30				Khoa Môi trường	4110329	Kiểm soát khí độc hại trong khai thác mỏ than hầm lò	2	
92	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	2	30				Khoa Môi trường	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	2	
93	4110123	Đánh giá môi trường chiến lược	2	30				Khoa Môi trường	4110123	Đánh giá môi trường chiến lược	2	
94	4110124	Tại biến địa chất	2	30				Khoa Môi trường	4110124	Tại biến địa chất	2	
95	4040107	Địa mạo và trầm tích đặc biệt	2	30				Khoa Môi trường	4040107	Địa mạo và trầm tích đặc biệt	2	
96	4040828	Phương pháp động vi trong địa sinh thái	2	30				Khoa Môi trường	4040828	Phương pháp động vi trong địa sinh thái	2	
III.3			Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường		8				Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường		8	
97	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	30				Khoa trong trường		An toàn, sức khỏe và môi trường	2	Bổ sung
98	4000002	Tâm lý học đại cương	2	30				Khoa trong trường	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	
99	4000003	Tiếng Việt thực hành	2	30				Khoa trong trường	4000002	Tâm lý học đại cương	2	
100	4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30				Khoa trong trường	4000003	Tiếng Việt thực hành	2	
101	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2	30				Khoa trong trường	4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
102	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2	30				Khoa trong trường	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2	
103	4010403	Autocad +TH	2	30				Khoa trong trường	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2	
104	4020104	Lịch sử Triết học	2	30				Khoa trong trường	4010403	Autocad +TH	2	
105	4010603	Tiếng Anh 3	2	30				Khoa trong trường	4020104	Lịch sử Triết học	2	

105	4010603	Tiếng Anh 3	2	30							Khoa trong trường	4010603	Tiếng Anh 3	2	
106	4010604	Tiếng Anh 4	2	30							Khoa trong trường	4010604	Tiếng Anh 4	2	
107	4010605	Tiếng Nga 1	2	30							Khoa trong trường	4010605	Tiếng Nga 1	2	
108	4010606	Tiếng Nga 2	2	30							Khoa trong trường	4010606	Tiếng Nga 2	2	
109	4010607	Tiếng Trung 1	2	30							Khoa trong trường	4010607	Tiếng Trung 1	2	
110	4010608	Tiếng Trung 2	2	30							Khoa trong trường	4010608	Tiếng Trung 2	2	
111	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	30							Khoa trong trường	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	
112	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2	30							Khoa trong trường	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2	
113	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2	30							Khoa trong trường	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2	
114	4040101	Địa chất đại cương	3	45							Khoa trong trường	4040101	Địa chất đại cương	3	
115	4040110	Địa mạo cảnh quan	2	30							Khoa trong trường	4040110	Địa mạo cảnh quan	2	
116	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn	3	45							Khoa trong trường	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn	3	
117	4040825	Cơ sở sinh vật học	2	30							Khoa trong trường	4040825	Cơ sở sinh vật học	2	
118	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TD) + BTL	3	45							Khoa trong trường	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TD) + BTL	3	
119	4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	2	30							Khoa trong trường	4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	2	
120	4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)	3	45							Khoa trong trường	4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)	3	
121	4050302	Cơ sở viễn thám	2	30							Khoa trong trường	4050302	Cơ sở viễn thám	2	
122	4050515	Quy hoạch và quản lý môi trường	2	30							Khoa trong trường	4050515	Quy hoạch và quản lý môi trường	2	
123	4050509	Kỹ thuật môi trường	2	30							Khoa trong trường	4050509	Kỹ thuật môi trường	2	
124	4050526	Trắc địa đại cương	2	30							Khoa trong trường	4050526	Trắc địa đại cương	2	
125	4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	2	30							Khoa trong trường	4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	2	
126	4050610	Địa chính đồ thị	2	30							Khoa trong trường	4050610	Địa chính đồ thị	2	
127	4050616	Quản lý bất động sản	2	30							Khoa trong trường	4050616	Quản lý bất động sản	2	
128	4050521	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	2	30							Khoa trong trường	4050521	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	2	
129	4050623	Hệ thống thông tin đất đai 2	2	30							Khoa trong trường	4050623	Hệ thống thông tin đất đai 2	2	
130	4050649	Quy hoạch vùng	3	45							Khoa trong trường	4050649	Quy hoạch vùng	3	
131	4050650	Phương pháp lập dự án đầu tư	2	30							Khoa trong trường	4050650	Phương pháp lập dự án đầu tư	2	
132	4050653	Quản lý đất đô thị	2	30							Khoa trong trường	4050653	Quản lý đất đô thị	2	
133	4060142	Địa vật lý đại cương	2	30							Khoa trong trường	4060142	Địa vật lý đại cương	2	
134	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	30							Khoa trong trường	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	
135	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2	30							Khoa trong trường	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2	
136	4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	3	45							Khoa trong trường	4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	3	
137	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2	30							Khoa trong trường	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2	
138	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí	2	30							Khoa trong trường	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí	2	
139	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2	30							Khoa trong trường	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2	
140	4070401	Nguyên lý kế toán	3	45							Khoa trong trường	4070401	Nguyên lý kế toán	3	
141	4070403	Kế toán tài chính I	4	60							Khoa trong trường	4070403	Kế toán tài chính I	4	
142	4080153	Thiết kế Website	2	30							Khoa trong trường	4080153	Thiết kế Website	2	
143	4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	2	30							Khoa trong trường	4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	2	
144	4090301	Kỹ thuật điện + TN	3	45							Khoa trong trường	4090301	Kỹ thuật điện + TN	3	
145	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mo	2	30							Khoa trong trường	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mo	2	
146	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2	30							Khoa trong trường	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2	
147	4110130	Địa lý học	2	30							Khoa trong trường	4110130	Địa lý học	2	
148	4110236	Môi trường và con người	2	30							Khoa trong trường	4110236	Môi trường và con người	2	
IV		Thực tập	7										Thực tập	7	
149	4110238	Thực tập sản xuất	3								Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110238	Thực tập sản xuất	3	
150	4110239	Thực tập tốt nghiệp	4								Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110239	Thực tập tốt nghiệp	4	
V		Đồ án tốt nghiệp	7										Đồ án tốt nghiệp	7	
151	4110240	Đồ án tốt nghiệp	7								Địa sinh thái & Công nghệ môi trường	4110240	Đồ án tốt nghiệp	7	

BỘ MÔN ĐỊA SINH THÁI VÀ CNMT

Phạm Hưng
Phạm Khánh Hưng

HIỆU TRƯỞNG

1000

KHOA MÔI TRƯỜNG

Bình
Đỗ Thị Bình